NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG (Tuần từ 09-13.11.2026)

1.Thị trường ngoại tệ và tỷ giá

Ngày 09/11, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 25.320/25.700 VND/USD, giảm 80 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 06/11). Cuối ngày 13/11, tỷ giá niêm yết ở mức 25.530/25.910 VND/USD, tăng 210 VND/USD so với tỷ giá ngày 09/11

2. Thị trường liên ngân hàng

2.1. Về doanh số giao dịch

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần bằng VND đạt xấp xỉ 4.467.819 tỷ đồng, bình quân 893.564 tỷ đồng/ngày, tăng 46.734 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 757.259 tỷ đồng, bình quân 151.452 tỷ đồng/ngày, giảm 43.237 tỷ đồng/ngày so với tuần trước.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (96% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (1% tổng doanh số giao dịch VND).Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và kỳ hạn 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 91% và 3%.

2.2. Về lãi suất bình quân

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân ghi nhận diễn biến trái chiều giữa các kỳ hạn so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm giảm 0,10%/năm xuống mức 4,72%/năm, lãi suất bình quân kỳ hạn 1 tuần giảm 0,34%/năm xuống mức 4,84%/ năm, lãi suất bình quân kỳ hạn 2 tuần tăng 0,58%/năm lên mức 5,55%/năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân ghi nhận diễn biến trái chiều giữa các kỳ hạn so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm giữ nguyên ở mức 3,82%/năm, lãi suất bình quân kỳ hạn 03 tuần giảm0,09%/năm xuống mức 3,86%/năm, trong khi lãi suất bình quân kỳ hạn 02 tháng tăng 0,1%/năm lên mức 4,23%/năm.

Số liệu lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt từ ngày 09/11/2026 đến ngày 13/11/2026 được thống kê tại bảng dưới đây:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	4,72	4,84	5,55	5,46	6,79	7,62	6,96
USD	3,82	3,83	3,86	4,26	4,19	4,56	-